

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Số: 655/BSPT-TCKT
V/v giải trình thay đổi
lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

- Mã chứng khoán: PBT
- Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468 Fax: 0255. 3612469
- E-mail: vanthu@bsppt.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2026 của Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn lập ngày 20 tháng 4 năm 2026 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

2.2. Nội dung giải trình: Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước, như sau:

DVT: Đồng

| Chỉ tiêu | Quý 1 | | Tăng (+)/ Giảm (-) | Tỷ lệ |
|--|-----------------|-----------------|-----------------------|-----------|
| | Năm nay | Năm trước | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 556.687.263.852 | 325.509.455.331 | 231.177.808.521 | 71,02% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 540.548.563.310 | 314.195.945.587 | 226.352.617.723 | 72,04% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 16.138.700.542 | 11.313.509.744 | 4.825.190.798 | 42,65% |
| 7. Doanh thu hoạt động tài chính | 3.008.775.727 | 1.247.747.926 | 1.761.027.801 | 141,14% |
| 8. Chi phí tài chính | 1.022.564.712 | 6.792.907 | 1.015.771.805 | 14953,42% |
| 9. Chi phí bán hàng | 1.938.027.112 | 1.310.857.113 | 627.169.999 | 47,84% |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.506.906.358 | 6.340.817.543 | 3.166.088.815 | 49,93% |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.679.978.087 | 4.902.790.107 | 1.777.187.980 | 36,25% |
| 14. Lợi nhuận khác | (5.039.820) | - | (5.039.820) | - |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 6.674.938.267 | 4.902.790.107 | 1.772.148.160 | 36,15% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.378.257.676 | 536.712.630 | 841.545.046 | 156,80% |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 5.296.680.591 | 4.366.077.477 | 930.603.114 | 21,31% |

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2026 của Công ty có sự biến động tăng 21,31% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, Công ty xin giải trình các nguyên nhân chính như sau:

Nguyên nhân:

a. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp: Doanh thu thuần trong kỳ tăng mạnh (71,02%) do Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, đặc biệt là sự gia tăng sản lượng xuất bán các mặt hàng hạt nhựa PP và khí hóa lỏng LPG. Điều này trực tiếp thúc đẩy lợi nhuận gộp tăng 4,83 tỷ đồng, tương đương mức tăng 42,65% so với Quý 1/2025.

b. Hiệu quả hoạt động tài chính: Doanh thu hoạt động tài chính đạt 3 tỷ đồng, tăng hơn 1,76 tỷ đồng so với cùng kỳ. Mặc dù chi phí tài chính có sự gia tăng về tỷ lệ tuyệt đối, nhưng giá trị trọng yếu vẫn nằm ở sự tăng trưởng của doanh thu tài chính, góp phần tối ưu hóa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh.

c. Ảnh hưởng của chính sách thuế: Từ năm 2026, Công ty đã hết thời gian hưởng ưu đãi thuế suất TNDN đối với dự án Nhà máy sản xuất bao bì Polypropylen. Do đó, chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ ghi nhận 1,38 tỷ đồng, tăng 156,80% so với cùng kỳ. Tuy chi phí thuế tăng cao, nhưng nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ từ các hoạt động, lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng dương 21,31%.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2026 tại đường dẫn: www.bspt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- P.QTNL&PCRR (đăng Website);
- Lưu: Văn thư.



GIÁM ĐỐC



Phan Quốc Toàn